

NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH

(Trích)

NGUYỄN THI

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của người dân Nam Bộ, qua đó hiểu được lòng yêu nước, căm thù giặc là sức mạnh tinh thần to lớn của nhân dân ta trong công cuộc chống Mỹ cứu nước.*
- *Phân tích được những đặc sắc trong nghệ thuật trần thuật, đặc biệt là cách diễn tả tâm lí, khắc họa tính cách, cá tính nhân vật qua lời độc thoại nội tâm và đối thoại.*

TIỂU DẪN



Nguyễn Thi (1928 - 1968) tên khai sinh là Nguyễn Hoàng Ca (bút danh khác : Nguyễn Ngọc Tấn), quê ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sớm mồ côi cha từ năm mười tuổi, mẹ đi bước nữa, Nguyễn Thi phải chịu vất vả, tủi cực từ nhỏ. Năm 1943, một người anh đưa ông vào Sài Gòn. Năm 1945, ông tham gia cách mạng và sau đó gia nhập lực lượng vũ trang. Nguyễn Thi vừa cầm súng chiến đấu vừa hăng hái hoạt động văn nghệ (vẽ tranh, soạn bài hát, sáng tác điệu múa,...).

Năm 1954, Nguyễn Thi tập kết ra Bắc, công tác ở tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Thời gian này ông viết truyện ngắn với bút danh Nguyễn Ngọc Tấn. Năm 1962, ông tình nguyện trở về miền Nam đánh giặc. Nguyễn Thi hi sinh ở mặt trận Sài Gòn, trong cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân (1968). Cuộc đời nhiều bất hạnh, hoàn cảnh riêng đầy éo le đã tạo nên ở Nguyễn Thi một tâm hồn giàu suy tư, hiểu đời, hiểu người sâu sắc. Ông đặc biệt gắn bó với nhân dân miền Nam bằng một tình cảm thủy chung ân nghĩa mà ông muốn trút cả vào những trang viết của mình.

Có thể nói Nguyễn Thi là nhà văn của người nông dân Nam Bộ, những con người hồn nhiên, yêu đời, bộc trực, căm thù ngùn ngụt đối với quân cướp nước. Nguyễn Thi là cây bút có biệt tài phân tích tâm lí con người, có khả năng nhập sâu vào nội tâm nhân vật của mình, tạo nên những trang viết vừa giàu chất trữ tình vừa đầy chất sống hiện thực, với những hình tượng, những tính cách gân guốc, có cá tính mãnh liệt.

Sáng tác của Nguyễn Thi gồm nhiều thể loại : thơ, bút kí, truyện ngắn, tiểu thuyết,... Các tác phẩm chính được sưu tập trong *Truyện và kí* xuất bản năm 1978. Nguyễn Thi được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2000.

Những đứa con trong gia đình là một trong những truyện ngắn xuất sắc của Nguyễn Thi, rút từ tập *Truyện và kí*. Văn bản dưới đây có lược một số đoạn.

*

* *

(Lược phần đầu : Việt là một chiến sĩ Giải phóng quân, vừa qua tuổi vị thành niên. Anh xuất thân từ một gia đình nông dân Nam Bộ có thù sâu đối với Mĩ - ngụy : ông nội và bố Việt đều bị chúng giết. Mẹ Việt, một mặt phải vất vả làm lụng nuôi con, mặt khác phải đương đầu với những đe dọa, hạch sách của giặc, cuối cùng cũng chết vì bom đạn. Gia đình chỉ còn lại Việt, chị Chiến, "thằng Út em", chú Năm và một người chị nuôi lấy chồng xa. Tóm lại, Việt và Chiến là những đứa con của một gia đình có truyền thống cách mạng vẻ vang, nhưng đồng thời cũng phải chịu nhiều tổn thất nặng nề do tội ác của Mĩ - ngụy. Tất cả đã được chú Năm ghi chép một cách đầy tự hào vào một "cuốn sổ gia đình" .

Việt và chị Chiến hằng hái tòng quân giết giặc. Việt nhỏ tuổi, đồng đội gọi thân mật là "cậu Tư". Anh gắn bó với đơn vị, đặc biệt với tiểu đội trưởng Tánh, trong tình ruột thịt. Ở anh luôn luôn sôi nổi một tinh thần chiến đấu, quyết lập được nhiều chiến công để cùng với chị trả thù cho ba má.

Trong trận chiến đấu ác liệt tại một khu rừng cao su, Việt đã diệt được một xe bọc thép của giặc, nhưng đồng thời cũng bị thương nặng, phải nằm lại chiến trường và lạc đồng đội. Anh ngất đi, tỉnh lại nhiều lần. Mỗi lần tỉnh lại, dòng hồi ức lại đưa anh trở về với những kỉ niệm thân thiết những ngày qua : kỉ niệm về má, chị Chiến, chú Năm, về đồng đội và anh Tánh,...).

Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đế gáy u u cao vút mãi lên.

Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt mưa lất phất trên cổ làm Việt choàng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẽ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mênh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bỏ đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chông⁽¹⁾ thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vàm sông⁽²⁾, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thờ đốc...



Quân Giải phóng dũng mãnh truy kích địch
(Theo sách *Việt Nam 30 năm chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*,
NXB Thông tấn, Hà Nội, 2004)

(1) *Thằng chông* : thằng chết trôi.

(2) *Vàm sông* : cửa sông nhỏ đổ vào sông lớn.

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ì trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lảng của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vò hồi vò tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đánh dây trời dây đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi ! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi ! Đó, lại tiếng hụp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cảm nhọn hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh đồng viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn găm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

*
* *

Ngày má chết rồi, ý nghĩ đi bộ đội cũng thôi thúc Việt như vậy. Nhưng hồi đó rắc rối hơn đêm nay bò tới mặt trận nhiều. Việt vừa ngó lời ra, chị Chiến đã giành đi trước. Hai đứa lớn đòi đi hết, còn thằng Út em mới mười tuổi, làm sao ? Việt đi đâu chị Chiến cũng dòm chừng, coi Việt có bọc quần áo theo không. Chị nói :

– Tao lớn tao mới đi, mày còn nhỏ, ở nhà phụ làm với chú Năm, qua năm hãy đi.

Việt đá trái dừa rụng dưới chân xuống mương cái dưng :

– Bộ mình chị biết đi trả thù à ?

– Hồi đó má nói cho tao đi, mày ở nhà làm ruộng với má, trong trong⁽¹⁾ rồi đi sau.

– Má nói hồi nào ?

(1) Trong trong (tiếng địa phương) : lớn lớn.

Má chết rồi, không biết ai mà phân chúng. Nhưng chị Chiến vẫn không chịu, việc này đâu có nhường được, chị sang vận động chú Năm.

Trong đêm mít tinh để ghi tên thanh niên tòng quân, trước mặt bà con cả xã, đèn sáng rực, anh cán bộ của huyện đội vừa dứt lời, cả hai chị em Việt giành nhau chạy lên.

– Tôi tên là Việt, anh cho tôi đi bộ đội với.

Chị Chiến đứng sau Việt, thờ :

– Đề nghị mấy anh xét cho. Nó là em tôi mà cái gì nó cũng giành...

Đôi chân mày rộng của anh cán bộ cứ nhướng lên giữa trán, không hiểu chuyện gì. Bà con có bác ở dưới bàn tán lao xao. Anh cán bộ hỏi Việt :

– Hai em là chị em ruột ?

– Dạ, nhà em ở ấp Một, em mười tám, chị Chiến em mười chín.

Việt dòm chị, mình đứng đâu có thua chị, tuy tóc chị có cao hơn mình một chút thật.

Chị Chiến nói :

– Đến Tết này nó mới được mười tám anh à ! Em nói để em đi trước, nó ở nhà, thùng thảng để chú Năm em thu xếp rồi hãy đi, mà nó không chịu.

Anh cán bộ nhìn hai bộ mặt bầu bầu cùng một khuôn có hai cái chót mũi hơi hớt lên của chị em Việt, rồi cười :

– Ba má có đi đây không em ?

– Dạ không.

– Ba má em chết rồi. – Chị Chiến nói thêm cho rõ.

Anh cán bộ đã cầm viết⁽¹⁾ rồi lại đặt xuống. Từ dưới sân, chú Năm bước lên. Chú neho mắt nhìn chị em Việt, rồi nói với anh cán bộ :

– Tôi xin có một câu với đồng chí huyện đội. Hai đứa cháu tôi nó một lòng theo Đảng như vậy, tôi cũng mừng. Vậy xin trên cứ ghi tên cho cả hai. Việc lớn ta tính theo việc lớn, còn việc thòn mòn⁽²⁾ trong nhà tôi thu xếp khắc xong.

Đêm ấy thanh niên ghi tên tòng quân đông lắm.

(1) *Viết* : bút

(2) *Thòn mòn* : nhỏ bé, lật vật

Cũng ngay đêm ấy, về tới nhà, trước khi ngủ, chị Chiến từ trong buồng nói với ra với Việt :

- Chú Năm nói mấy với tao đi kì này là ra chân trời mặt biển, xa nhà thì ráng học chúng học bạn, thù cha mẹ chưa trả mà bỏ về là chú chặt đầu.

Việt lăn kên ra ván, cười khi khi :

- Chị có bị chặt đầu thì chặt chớ chừng nào tôi mới bị.

- Tao đã thưa với chú Năm rồi. Đã làm thân con gái ra đi thì tao chỉ có một câu : Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à !

Chà, chị Chiến bữa nay nói in như má vậy ! Cũng ở trong buồng mà nói với ra, cũng nằm với thằng Út em, ở trên cái giường đó. Việt nói :

- Chị biết vậy sao hồi nãy chị ngăn tôi ? Người ta mười tám rồi mà nói chưa...

- Hồi đó má tính tuổi cho mấy chớ bộ tao tính ha ?

Nhà dầy cửa ra sông, trong đêm vui náo nức này, đom đóm từ ngoài rặng bần cũng kéo vào đây nhà. Chúng bay chớp chớp như dò trên nóc rồi sà xuống trước mặt Việt. Chị Chiến cũng không ngủ được. Sắp tới đây biết bao nhiêu chuyện phải lo, ngay bây giờ cũng bao nhiêu chuyện phải nhớ. Cả chị cả em cùng nhớ đến má. Hình như má cũng đã về đâu đây. Má biến theo ánh đom đóm trên nóc nhà hay đang ngồi dựa vào mấy thúng lúa mà cầm nón quạt ? Đêm nay, để gì má vắng mặt, má cũng phải về dòm ngó coi chị em Việt tính toán việc nhà làm sao chớ ?

Chị Chiến lại nói với ra, đúng là cái giọng rành rọt tiếng nào ra tiếng nấy :

- Mai mấy viết thư cho chị Hai biết nghen ?

- Sắp đi tới nơi mà còn bắt viết thư.

- Thôi tao viết.

Chị Hai là con nuôi của má. Cha mẹ chị cũng vì một tay thằng Tây mà chết. Hồi ba dất về trao cho má, chị mới chín tuổi, ốm nhom, một mảng tóc bị bom xăng làm cháy còn sém như đuôi bò. Chị lớn tuổi hơn chị Chiến nên má đặt chị là thứ hai. Sống với gia đình được mấy năm thì một người chú bà con của chị xuống xin chị về dưới biển. Rồi chị lớn lên, lấy chồng, công tác luôn dưới đó. Sau này, mỗi năm đôi ba lần, chị lại vượt cánh đồng mấy chục cây số, lội qua mấy chục đôn bót giặc về thăm má, thăm em. Trừ mắc công tác thì thôi, còn thì trời sập chị cũng về, cứ một mình một nón mà đi. Có bữa về, dầm mưa trắng hết mặt mũi, chơi với em được một buổi chiều, ăn bữa cơm, ngủ với má một đêm, hùng đóng lại tất tưởi đi sớm.

Chị Chiến lại nói, giọng còn rành rọt hơn cả hồi nãy :

- Bây giờ chị Hai ở xa. Chị em mình đi thì thằng Út sang ở với chú Năm, chú nuôi. Còn cái nhà này ba má làm ra đó thì cho các anh ở xã mượn mở trường học. Chú Năm nói có con nít học ẽ a có gì nó quét dọn cho. Thằng Út cũng học ở đây. Mấy chịu không ?

Việt chụp một con đom đóm úp trong lòng tay :

- Sao không chịu ?

- Giường ván cũng cho xã mượn làm ghế học, nghen ?

- Hồi đó má dặn chị làm sao, giờ chị cứ làm y vậy, tôi chịu hết.

- Má dặn tao hồi nào ? Giờ còn có tao với mấy thôi. Nếu đồng ý thì nôi, lu, chén, đĩa, cốc, vá, đèn soi với nơm để gọi chú Năm. Chùng nào chị Hai ở dưới biển về làm giở má, chị có muốn lấy gì thì chị chờ về dưới, nghen ?

- Tôi nói chị tính sao cứ tính mà...

Chị Chiến cựa mình, làm như chị nghĩ ngợi lung lăm. Phải chị thờ dài rồi kêu thằng Út dậy đi đái nữa thì giống hết như má vậy. Chị lại nói, lần này không gọi Việt bằng mày, mà bằng em và xưng chị :

- Còn năm công ruộng hồi trước mấy chú cấp cho ba má, giờ mình đi mình trao lại chi bộ đảng chia cho cô bác khác hẳn, nghen ? Hai công mía thì chùng nào tới mùa, nhờ chú Năm đốn, để dành đó làm đám giở ba má. Em cũng ừ nghen ?

- Ừ!

- Còn bàn thờ má em tính gọi đâu ? Gọi sang chú Năm cho thằng Út nó coi chùng hay là để chị Hai về đem đi ?

Việt khẽ ngóc đầu lên dòm bàn thờ. Từ nãy giờ đang mãi với ý nghĩ má đã về, nghe chị hỏi, Việt lại tin má đã về ngồi đâu đó thật. Việt nói :

- Mình đi đâu thì má đi theo đó chớ gì mà lo ?

- Vậy chớ ba má không theo con thì theo ai, nhưng mà cũng phải tính cho đâu ra đó chớ. Đem bàn thờ sang gọi chú Năm, em có ừ không ?

- Ừ!... Mà hồi đó má dặn chị vậy hả ?

- Má có biết má chết đâu mà dặn.

Việt sải chân ra giường :

- Vậy mà nói nghe in như má vậy.

Chị Chiến hứ một cái "cóc" rồi trở mình. May mà chị không bẻ tay rồi đập vào bắp vế than môi.

Chị nói :

– Tao cũng lựa ý nếu má còn sống chắc má tính vậy, nên tao cũng tính vậy.

Đúng rồi, hèn chi chị nói nghe thiệt gọn. Vậy mà hồi nãy còn giành đi với mình. Việt nghĩ vậy, rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, nghe chị Chiến nói, chú Năm cứ ngồi y trên ván nhìn hai cháu thiệt lâu. Một lát, chú nói :

– Khôn ! Việc nhà nó thu được gọn thì việc nước nó mở được rộng, gọn bề gia thế, đặng bề nước non. Con nít chúng bây kì đánh giặc này khôn hơn chú hồi trước. – Chú cười, đưa mấy ngón tay cứng còng chùi mắt. – Đây rồi tao giao cuốn sổ gia đình cho chị em bây. Gọi là giao vậy chớ đưa cho bây rồi bây lợi dùng dùng qua sông là hư hết. Gọi vậy chớ tao vẫn giữ, tao sẽ ghi cho hai đứa bây từng ngày.

Trong lúc chị Chiến xuống bếp nấu cơm, Việt đi câu ít con cá về làm bữa cúng má trước khi dời bàn thờ sang nhà chú, còn một mình ở nhà trên, chú Năm lại cất tiếng hò. Không phải giọng hò trong trẻo trong đêm bay ra hai bên bờ sông, rồi dội lại trên cái ghe heo chèo mướn của chú. Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhấn nhủ, tha thiết, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dữ dội.

Cúng mẹ và cơm nước xong, mấy chị em, chú cháu thu xếp đồ đạc dời nhà. Chị Chiến ra đứng giữa sân, kéo cái khăn trên cổ xuống, cũng xắn tay áo để lộ hai bắp tay tròn vo sạm đỏ màu cháy nắng, rồi dang cả thân người to và chắc nịch của mình nhắc bổng một đầu bàn thờ má lên. Việt ghé vào một đầu. Nào, đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về. Việt khiêng trước. Chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ. Lần đầu tiên Việt mới thấy lòng mình rõ như thế. Còn mối thù thằng Mĩ thì có thể rờ thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai.

Hai chị em khiêng má băng tắt qua dãy đất cày trước cửa, men theo chân vườn thoảng mùi hoa cam, con đường hồi trước má vẫn đi để lợi hết đồng này sang bưng khác.

(Lược phân kết : Anh Tánh dẫn tiểu đội đi tìm suốt ba ngày mới gặp Việt trong một lùm cây rậm. Suýt nữa họ bị ăn đạn của "cậu Tư", vì tuy đã kiệt sức không bò đi được nữa, nhưng một ngón tay Việt vẫn còn nhúc nhích được đặt ở cò súng, đạn đã

lên nòng. Nếu anh Tánh không nhanh miệng lên tiếng, Việt có thể đã nổ súng vì tưởng là địch tới.

Anh Tánh và đồng đội đưa Việt về điều trị tại một bệnh viện dã chiến. Sức khoẻ của Việt dần hồi phục. Anh Tánh giục Việt viết thư cho chị Chiến kể về chiến công của mình. Việt nhớ chị Chiến, muốn viết mà không biết viết sao. Việt cũng không muốn kể chiến công của mình vì thấy chưa thấm gì với thành tích của đơn vị và chưa đáp ứng được nguyện vọng của má...).

Tháng 2 - 1966

(Truyện và kí, NXB Văn học Giải phóng, 1978)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Có ba phương thức trần thuật trong văn tự sự :

- Trần thuật theo ngôi thứ ba của người kể chuyện giấu mình.
- Trần thuật theo ngôi thứ nhất do nhân vật tự kể chuyện.
- Trần thuật theo ngôi thứ ba của người kể chuyện tự giấu mình, nhưng điểm nhìn và lời kể lại theo giọng điệu của nhân vật (lời nửa trực tiếp).

Theo anh (chị), đoạn trích *Những đứa con trong gia đình* trên đây được trần thuật theo những phương thức nào ? Cho dẫn chứng cụ thể.

2. Phân tích tâm lí và tính cách của hai nhân vật Chiến và Việt.

3. Hãy so sánh và đưa ra nhận xét về những điểm giống nhau, khác nhau trong tâm lí, tính cách của hai nhân vật Chiến, Việt (chú ý : hoàn cảnh gia đình, tâm lí lứa tuổi, giới tính).

4. Đoạn kể hai chị em Chiến và Việt khiêng bàn thờ má sang gửi bên chú Năm gây cho người đọc nhiều xúc động. Vì sao ?

5. Theo anh (chị), chất Nam Bộ thể hiện như thế nào ở tính cách và ngôn ngữ các nhân vật Chiến, Việt và chú Năm ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Vì sao có thể nói Nguyễn Thi là nhà văn của người nông dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước vô cùng ác liệt ? (Chứng minh qua đoạn trích *Những đứa con trong gia đình*).

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Các phương thức diễn tả tâm lí nhân vật

Tâm lí con người là đối tượng quan trọng của văn học, đặc biệt là ở các thể truyện, kí. Khắc hoạ nhân vật, không thể không phân tích, diễn tả tâm lí nhân vật.

Có nhiều phương thức diễn tả tâm lí nhân vật : dùng bút pháp gián tiếp (còn gọi là bút pháp ngoại hiện), nghĩa là diễn tả tâm lí nhân vật bằng những hành vi và biểu hiện bên ngoài, dựng đối thoại giữa các nhân vật ; dùng bút pháp trực tiếp, nghĩa là diễn tả, phân tích nội tâm nhân vật. Ở trường hợp sau, nhà văn có thể dùng lối trần thuật theo ngôi thứ nhất (nhân vật tự kể chuyện mình) hay trần thuật theo ngôi thứ ba nhưng điểm nhìn và lời kể lại theo giọng điệu của nhân vật (lời nửa trực tiếp). Khi trần thuật theo điểm nhìn của nhân vật và dùng thủ pháp độc thoại nội tâm, nhà văn phải rất thông hiểu tâm lí và ngôn ngữ riêng của mỗi nhân vật.

Do quan niệm đơn giản về con người, văn học cổ trung đại chủ yếu diễn tả tâm lí nhân vật bằng bút pháp ngoại hiện và hình thức ước lệ. Văn học hiện đại, do quan niệm con người là một thế giới riêng biệt, phong phú, phức tạp, đầy bí ẩn, nên sử dụng phối hợp mọi phương thức, đặc biệt phát huy lối diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật một cách trực tiếp, sử dụng rộng rãi lối trần thuật theo điểm nhìn của nhân vật và thủ pháp độc thoại nội tâm.